

MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

A. MỤC TIÊU LÝ THUYẾT

1. Nêu được giới hạn các vùng của gối và giới hạn của hố khoeo.
2. Mô tả các thành của hố khoeo.
3. Mô tả được liên quan của các thành phần đựng trong hố khoeo.
4. Vẽ thiết đồ ngang gối.

B. MỤC TIÊU THỰC TẬP

1. Chỉ được trên xác và cơ thể người sống giới hạn của vùng gối và giới hạn của hố khoeo.
2. Chỉ trên xác, các phương tiện thực tập khác các thành trước và sau của hố khoeo.
3. Chỉ trên xác các thành phần chứa đựng trong hố khoeo.
4. Biết cách tìm trên xác động mạch khoeo, tĩnh mạch khoeo, thần kinh chày.

1. GIỚI HẠN

Gối được giới hạn :

- Phía trên : bởi đường vòng cách bờ trên (nền) xương bánh chè ba khoát ngón tay.
- Phía dưới bởi đường vòng qua phía dưới lồi củ chày.

Gối được chia thành hai vùng bởi khớp gối : vùng gối trước và vùng gối sau.

2. VÙNG GỐI TRƯỚC

Vùng gối trước (*regio genus anterior*) là một vùng không quan trọng gồm có : lớp da và các tổ chức dưới da gồm dây chằng bánh chè (*ligamentum patellae*) và xương bánh chè bọc ở phía trước khớp gối.

3. VÙNG GỐI SAU

Vùng gối sau (*regio genus posterior*) có dưới lớp da và mỡ dưới da là các cơ.

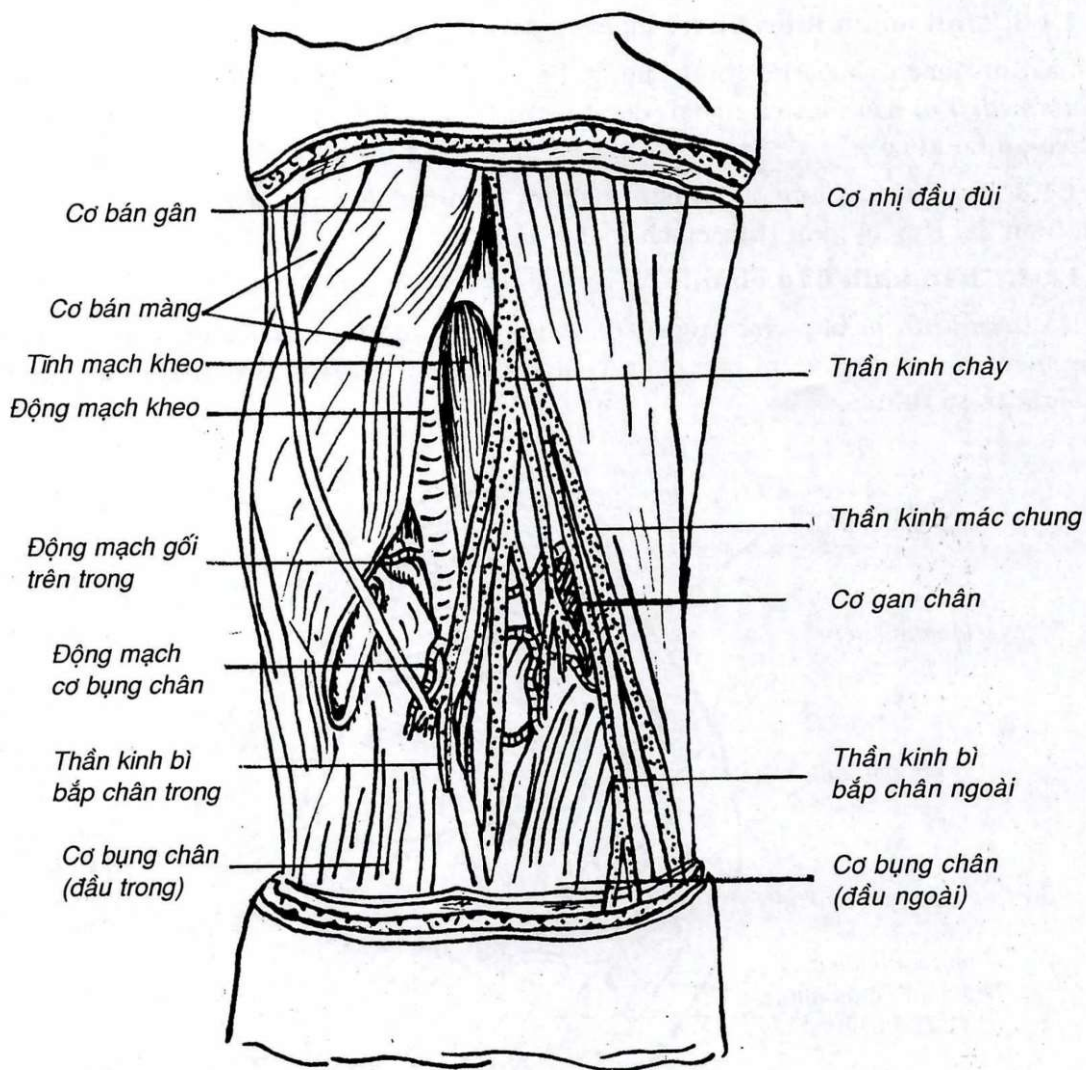
* Ở phía trên và ngoài là đầu tận của cơ nhị đầu đùi.

* Ở phía trên và trong là đầu tận của cơ bán gân và bán màng.

* Ở phía dưới là hai đầu của cơ bụng chân.

Các cơ này giới hạn một hố là hố kheo.

HỐ KHEO



Hình 11.1 : Hố kheo

Hố khoeo (*fossa poplitea*) là một hố hình trám 4 cạnh nằm phía sau khớp gối : được giới hạn bởi 2 tam giác :

– Tam giác trên có cạnh ngoài là cơ nhị đầu đùi (*m. biceps femoris*), cạnh trong là cơ bán gân (*m. semi tendinosus*) và cơ bán màng (*m. semimembranosus*).

– Tam giác dưới được tạo bởi hai đầu của cơ bụng chân (*m.gastrocnemius*).

Khi gập gối, hố khoeo lõm sâu, nhưng khi duỗi gối hố khoeo phẳng và giới hạn khó xác định.

1. CÁC THÀNH CỦA HỐ KHEO (H.11.1.).

Ngoài 4 cạnh giới hạn nên chu vi trám khoeo, hố khoeo còn được giới hạn ở phía sau và phía trước bởi 2 thành : thành sau và thành trước.

1.1. THÀNH SAU hay trần của hố khoeo, được cấu tạo bởi :

1.1.1. Da, tổ chức dưới da và mạc nông.

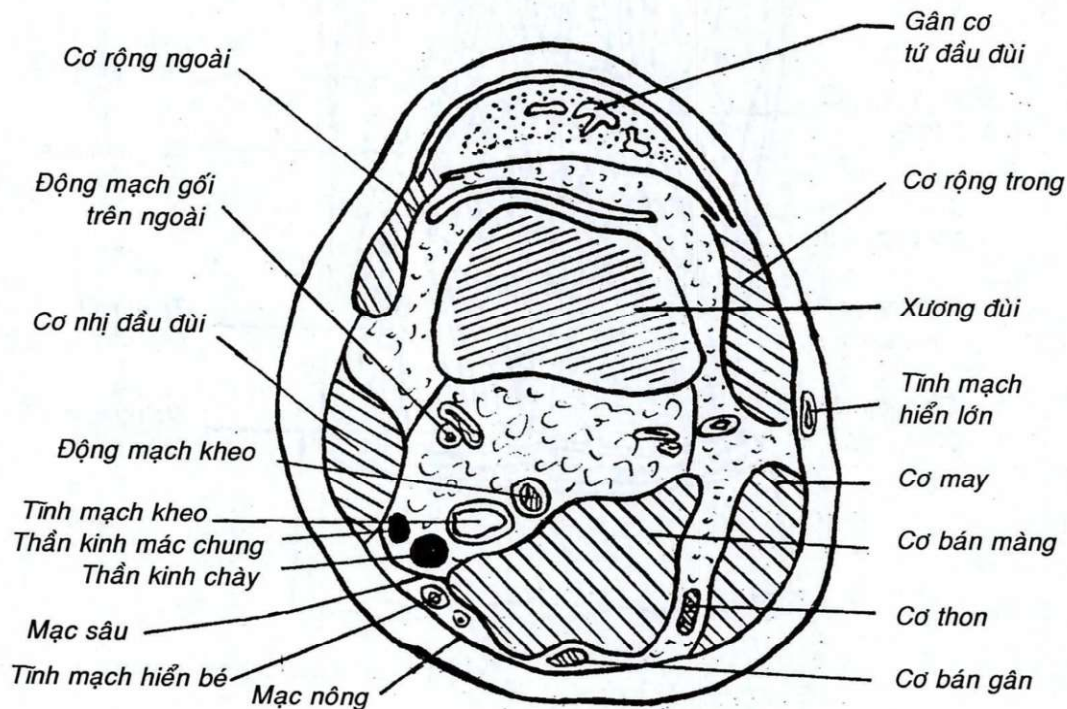
1.1.2. Tĩnh mạch hiển bé (*v. saphena parva*) (H. 12.3).

Là tĩnh mạch thuộc hệ thống nông, bắt đầu từ cung tĩnh mạch mu chân (*areus venosus dorsalis pedis*) đi sau mắt cá ngoài, dọc theo mặt sau cẳng chân rồi đổ vào tĩnh mạch khoeo (*v. poplitea*), ở hố khoeo.

1.1.3. Mạc sâu. Căng từ cơ bán mạc tới cơ nhị đầu. Giữa mạc nông và mạc sâu là tĩnh mạch hiển bé. Hay bị giãn tĩnh mạch ở đây (H.11.2).

1.1.4. Thần kinh bắp chân.

Do thần kinh bì bắp chân ngoài (*n. cutaneus surae lateralis*) thuộc thần kinh mác chung (*n. peroneus communis*) và bì bắp chân trong (*n. cutaneus surae medialis*) thuộc thần kinh chày (*n. tibialis*) hợp thành.



Hình 11.2 : Thiết đồ ngang khớp gối

1.2. THÀNH TRƯỚC.

Từ trên xuống dưới có :

1.2.1. Diện kheo của xương đùi.

1.2.2. Dây chằng kheo chéo (xem bài Khớp gối).

1.2.3. Cơ kheo (*m. popliteus*) (xem bài Cẳng chân).

2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA HỐ KHEO (H.11.1, H.11.2).

Thành phần của hố kheo gồm động mạch và tĩnh mạch kheo, thần kinh chày, thần kinh mác chung, một vài hạch bạch huyết. Tất cả các thành phần trên được bọc trong một khối tế bào mỡ.

2.1. ĐỘNG MẠCH KHEO (*a. poplitea*).

Động mạch đùi sau khi chui qua vòng gân cơ khép (*hiatus adductorius*) đổi tên thành động mạch kheo. Khi động mạch kheo đến bờ dưới cơ kheo thì chia thành hai nhánh, động mạch chày trước (*a. tibialis anterior*) và động mạch chày sau (*a. tibialis posterior*).

Đường kính trung bình của động mạch kheo ở người Việt Nam là 4,5 - 5,5 mm.

2.1.1. Đường đi và liên quan.

Động mạch kheo là cấu trúc nằm sâu nhất của hố kheo, nằm trên diện kheo của xương đùi, sau khớp gối và cơ kheo. Đi cùng với động mạch kheo có tĩnh mạch kheo và thần kinh chày. Tĩnh mạch lúc đầu nằm nông hơn và phía ngoài hơn so với động mạch, sau đó tĩnh mạch đi sau động mạch và đi dần vào trong. Thần kinh chày là thành phần nông nhất và ngoài nhất.

Động mạch, tĩnh mạch kheo và thần kinh chày có thể ví như một bậc thang bắt từ trước ra sau và từ trong ra ngoài (H.11.2).

2.1.2. Phân nhánh (H.11.1).

2.1.2.1. Các động mạch cơ bụng chân (*aa. surales*).

Hai động mạch này xuất phát ở gần ngang mức đường khớp và chạy vào hai đầu của cơ bụng chân.

2.1.2.2. Động mạch gối trên trong và ngoài (*a. genus superior, medialis et lateralis*).

Hai nhánh trên trong và ngoài chạy trên hai lồi cầu xương đùi, trước nhóm cơ ụ ngồi-cẳng chân để phân nhánh vào cơ rộng trong và cơ rộng ngoài.

2.1.2.3. Động mạch gối giữa (*a. genus media*).

Xuất phát từ phía trong động mạch kheo đi xuyên qua dây chằng kheo chéo vào khớp gối.

2.1.2.4. Động mạch gối dưới trong và ngoài (*a. genus inferior medialis et lateralis*).

Đi trên bề mặt cơ kheo, trước cơ bụng chân, sau đó hai động mạch đi dưới hai dây chằng bên của khớp gối.

2.1.3. Mạng mạch khớp gối (H.12.8).

Các động mạch gối sau đó nối với nhau và nối với :

- Động mạch gối xuống của động mạch đùi.
- Nhánh xuống động mạch mũ đùi ngoài.

- Động mạch quặt ngược chày thuộc động mạch chày trước.
- Nhánh mũ mác của động mạch chày sau.

Các động mạch này tạo thành hai mạng động mạch, mạng mạch bánh chè ở nông (*rete petellae*) và mạng mạch khớp gối (*rete articulare genus*) ở sâu.

2.1.4. Giải phẫu học bề mặt.

Đường đi của động mạch khoeo được xác định bởi đường từ góc trên của trám khoeo đến giữa cẳng chân, đối diện với lồi củ chày. Khi gối gấp, ta có thể bắt được mạch khoeo.

2.2. TĨNH MẠCH KHEO (*v. poplitea*) (H.11.1).

Do nhánh của các tĩnh mạch chày trước (*vv.tibiales anteriores*) và các tĩnh mạch chày sau (*vv.tibiales posteriores*) hợp thành. Sau đó tĩnh mạch đi qua vòng gân cơ khép và đổi tên thành tĩnh mạch đùi (*v.femoralis*). Ngoài ra tĩnh mạch khoeo còn nhận máu từ tĩnh mạch hiển bé (*v. saphena parva*) và các tĩnh mạch khớp gối (*vv.genus*)

2.3. THẦN KINH NGỒI (H.11.1).

Thần kinh ngồi đến đỉnh của hố khoeo chia thành hai nhánh : thần kinh mác chung (*n.fibularis communis*) và thần kinh chày (*n.tibialis*).

Thần kinh chày tiếp tục đi theo động mạch chày sau đến vùng cẳng chân.

Thần kinh mác chung đi dọc theo bờ trong cơ nhị đầu đùi, sau đó đi trên bề mặt cơ bụng chân (đầu ngoài) để đến đầu trên xương mác và vòng quanh cổ xương mác đi dưới cơ mác dài đến vùng cẳng chân trước.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Chọn câu trả lời đúng nhất

115. Hố khoeo là một hố hình trám, cạnh trên – ngoài của hình trám là :

- | | |
|-----------------|--------------------|
| a) Cơ bán gân. | d) Cơ nhị đầu đùi. |
| b) Cơ bán màng. | e) Cơ bụng chân. |
| c) Cơ khoeo. | |

116. Chọn :

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| a) Nếu 1,2,3 đúng. | d) Nếu 3 đúng. |
| b) Nếu 2, 3, 4 đúng. | e) Tất cả 1, 2, 3, 4 đều đúng. |
| c) Nếu 2, 3 đúng. | |

1. Động mạch khoeo là tiếp nối của động mạch đùi sau khi động mạch này đi qua góc trên của trám khoeo.

2. Động mạch mũ mác là nhánh của động mạch mác.

3. Thần kinh ngồi đến góc trên (đỉnh) trám kheo thì chia thành thần kinh chày và thần kinh mác chung.

4. Thần kinh mác chung ở trám kheo đi dọc bờ trong cơ bán gân và cơ bán màng.

117. Ở hố kheo, thành phần nằm nông nhất và ngoài nhất (theo liên quan bậc thang Hiersfield) là :

- a) Thần kinh ngồi.
- b) Thần kinh mác chung.
- c) Thần kinh chày.
- d) Động mạch kheo.
- e) Tĩnh mạch kheo.

118. Động mạch nào dưới đây KHÔNG phải là nhánh của động mạch kheo :

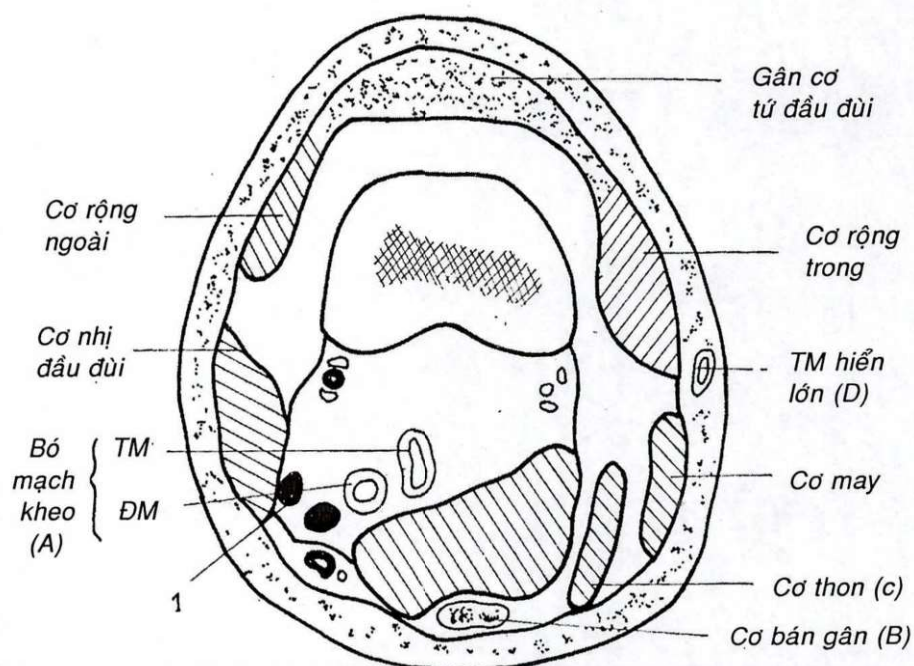
- a) Động mạch cơ bụng chân.
- b) Động mạch gối trên trong.
- c) Động mạch gối xuống.
- d) Động mạch gối giữa.
- e) Động mạch gối dưới ngoài.

119. Thần kinh bắp chân do thần kinh bì bắp chân ngoài, thuộc thần kinh mác chung và thần kinh bì bắp chân trong thuộc thần kinh _____ hợp thành.

Điền vào đoạn trống trên bởi thần kinh thích hợp sau đây :

- a) Thần kinh mác nông.
- b) Thần kinh mác sâu.
- c) Thần kinh chày.
- d) Thần kinh hiển.
- e) Thần kinh ngồi.

Dùng hình vẽ dưới đây để trả lời các câu 120, 121, 122.



Thiết đồ ngang gối (ngay trên xương bánh chè)

120. Hình vẽ trên được vẽ và chú thích đúng hay sai ?

a) Đúng

b) Sai.

121. Nếu hình vẽ sai thì sai ở chi tiết nào ? (Nếu hình vẽ đúng thì đánh dấu e).

a) (A) : Bó mạch kheo.

d) (D) : Tĩnh mạch hiển lớn.

b) (B) : Cơ bán gân.

e) Hình vẽ đúng.

c) (C) : Cơ thon.

122. Chi tiết được đánh dấu bằng số (1) là...

123. Chọn câu đúng.

a) Động mạch kheo tương ứng với động mạch cánh tay ở trong khu gấp khuỷu.

b) Động mạch kheo đi ở phía sau, trong hố kheo để thích ứng với quy luật động mạch lớn đi ở khu gấp.

c) Mặc dù có nhiều vòng nối, động mạch kheo vẫn là động mạch thất rất nguy hiểm.

d) a, b đúng.

e) a, b, c đúng.